

Tổng quan về du lịch nông nghiệp

Bùi Thị Nga

Phát triển du lịch nông nghiệp là một xu thế phát triển kinh tế xanh, tuần hoàn, và bền vững. Nó tạo điều kiện giao lưu quốc tế tại địa phương, từ đó, nâng cao trình độ dân trí của người dân địa phương. Phát triển du lịch, đặc biệt ở các vùng nông thôn rất tốt cho thực hiện chính sách chương trình nông thôn mới, đảm bảo giữ được nét văn hoá đặc thù, bản sắc văn hoá địa phương trong quá trình phát triển du lịch cộng đồng; góp phần thay đổi bộ mặt cảnh quan, môi trường, nâng cao đời sống vật chất văn hoá tinh thần của địa phương để thúc đẩy kinh tế địa phương, góp phần thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước.

Bên cạnh đó, như nghị quyết của Quốc Hội vừa thông qua, phát triển du lịch sẽ gắn với xoá đói, giảm nghèo của dân tộc thiểu số, đặc biệt đồng bào Pa Kô trung kiên, đời sống rất nghèo, **du lịch có trách nhiệm** đối với những người đã cống hiến cho đất nước ở dân tộc, miền núi. Như vậy, **du lịch có lợi ích đa chiều, vừa phát triển kinh tế, vừa giao lưu văn hoá giữa các dân tộc, vùng miền, xoá đói giảm nghèo cho dân tộc.**

Riêng việc phát triển tuyến điểm và loại hình du lịch gắn với phát triển nông nghiệp và ẩm thực truyền thống là mô hình được nhiều nước trên thế giới thực hiện. Mô hình này giúp người nông dân chuyển đổi từ nông nghiệp truyền thống sang nông nghiệp kết hợp giải trí, mang lại hiệu quả cao cho cả hai ngành Nông nghiệp và Du lịch. Xu thế trong tương lai, Phát triển tuyến điểm và loại hình du lịch gắn với phát triển nông nghiệp và ẩm thực truyền thống sẽ ngày càng trở nên phổ biến và trở thành lĩnh vực nhiều triển vọng, đa lợi ích. Bên cạnh góp phần phát triển kinh tế, tạo việc làm cho người lao động, giải quyết đầu ra tại chỗ cho ngành nông nghiệp và góp phần giảm thiểu tình trạng ly hương, thúc đẩy hội nhập và xuất khẩu tại chỗ.

Phát triển du lịch nông nghiệp là phát triển loại hình du lịch tạo ra sản phẩm phục vụ du khách chủ yếu dựa trên nền tảng của hoạt động sản xuất nông nghiệp. Có bốn thành tố để được gọi là “du lịch nông nghiệp”, đó là: Kết hợp giữa du lịch và nông nghiệp; thu hút du

khách đến tham quan các hoạt động liên quan đến nông nghiệp; tiêu thụ nông sản tại chỗ và tăng thu nhập cho nông dân; tạo cho du khách cơ hội thưởng thức ẩm thực truyền thống địa phương, giải trí, hoạt động rèn luyện thể lực và tinh thần, gắn gũi với thiên nhiên và trải nghiệm cuộc sống nhà nông. Việc phát triển loại hình du lịch nông nghiệp có tác dụng giúp đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ du lịch hỗn hợp cho du khách, gia tăng luồng du khách đến các vùng nông thôn; kéo dài mùa vụ du lịch trong những thời gian thấp điểm của ngành du lịch. Tham gia hình thức du lịch này, du khách được trải nghiệm hoạt động sản xuất nông nghiệp, thưởng thức vẻ đẹp cảnh quan nhân văn do hoạt động sản xuất nông nghiệp tạo ra.

Trên thế giới, loại hình này phát triển mạnh vào thập niên 80, 90 của thế kỷ trước. Ở các quốc gia khác nhau, lại có những tên gọi khác nhau cho hoạt động Phát triển tuyến điểm và loại hình du lịch gắn với phát triển nông nghiệp và ẩm thực truyền thống. Cụ thể: ở Anh là du lịch nông thôn (Rural-tourism), ở Mỹ là du lịch trang trại (Homestead), Nhật Bản là du lịch nông nghiệp (Agricultural tourism) và du lịch xanh (Green-tourism), còn ở Pháp là du lịch với cỏ cây, v.v.

Theo OCDE (Organisation for Economic Co-operation and Development), trong ấn phẩm Chiến lược du lịch và phát triển nông thôn, xuất bản tại Paris năm 1994, thì: Du lịch nông thôn là du lịch diễn ra ở nông thôn. Theo cộng đồng châu Âu năm 1986 thì: Bất kỳ hoạt động nào ngành du lịch tổ chức ở những vùng nông thôn đều là du lịch nông thôn. Còn tác giả Meinhard Breiling, 2006 cho rằng: du lịch nông thôn là tất cả những gì không thuộc về **du lịch đô thị**. Oppermann, 1996 thì phát biểu: du lịch nông thôn gồm du lịch nông trại và những vùng có cộng đồng sinh sống, không bao gồm những hoạt động trong những vùng giải trí ngoài trời như những vườn quốc gia, rừng hay những vùng nơi hoang dã (Bùi Thị Lan Hương, 2019).

Bên cạnh tên gọi, sự hình thành và phát triển của du lịch nông nghiệp ở mỗi quốc gia cũng có sự đa dạng và cách thức triển khai khác nhau đáng kể. Theo đó, ở Israel, du lịch nông nghiệp là hình thức giáo dục bắt buộc từ sớm cho trẻ em. Tại **Mỹ**, hàng năm thường tổ chức nhiều sự kiện lớn về du lịch nông nghiệp. Mỗi năm, người Mỹ chi khoảng hơn 800 triệu USD cho các hoạt động du lịch nông trại (Thu Hòa, 2019). Những mô hình nông trại

này đã thực sự khẳng định tính hiệu quả trong phát triển, và người nông dân hoàn toàn có thể chủ động tìm đầu ra cho các sản phẩm của mình, bằng cách đưa du lịch về với các nông trại gắn với ẩm thực truyền thống địa phương.

Tại **Áo**, phát triển du lịch gắn với phát triển nông nghiệp và ẩm thực truyền thống được tổ chức một cách rất chuyên nghiệp dù lượng người làm nghề nông ở quốc gia này chỉ chiếm 3% dân số (Thu Hòa, 2019). Ở **Hàn Quốc**, Ở Hàn Quốc, du lịch nông thôn bắt đầu vào những năm 1994 từ một dự án của chính phủ nhằm tăng thu nhập cho nông dân, loại hình phục vụ cơ bản là nghỉ dưỡng ở các trang trại do người nông dân làm chủ. Năm 2002, Bộ Nông Lâm Hàn Quốc tiếp tục triển khai tiếp 2000 dự án về Phát triển tuyến điểm và loại hình du lịch nông thôn trên đất nước này (Bùi Thị Lan Hương, 2019). Đây được xem như một trong những chiến lược phát triển nông nghiệp chủ yếu nhằm giúp người nông dân bù đắp sự giảm sút thu nhập từ nông nghiệp, đồng thời mang lại cho nông nghiệp Hàn Quốc những chức năng mới được tạo ra bởi những nhu cầu phát sinh từ mối gắn kết nông thôn - thành thị.

Ở **Đài Loan**, năm 1998, du lịch nông thôn đã trở thành một phần của phát triển nông thôn, góp phần tác động tích cực đến sự phát triển nông nghiệp, tăng thu nhập cho người nông dân và cải thiện mức sống ở những vùng nông thôn một cách có ý nghĩa (Bùi Thị Lan Hương, 2019). Đến đầu những năm 2000, Chính phủ Đài Loan đã quyết định quy hoạch hơn 30 khu vực để Phát triển tuyến điểm và loại hình du lịch nông nghiệp với mục tiêu phát triển thành một ngành kinh tế mới, tạo ra thu nhập tốt cho người nông dân, bảo vệ tính đa dạng của nền kinh tế và lý do quan trọng nhất là nhằm bảo vệ nền nông nghiệp có lịch sử hàng trăm năm của Đài Loan. Các khu vực du lịch nông nghiệp được xây dựng dựa trên nền tảng cụm kinh tế và các trang trại du lịch tư nhân. Chủ thể của loại hình du lịch nông nghiệp là chăn nuôi, nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản với các nội dung giáo dục về nông nghiệp và thực phẩm. Các chủ thể này kết hợp đa lĩnh vực giải trí, du lịch và ứng dụng công nghệ thông tin để cải thiện khả năng cạnh tranh. Đài Loan đã có hàng trăm trang trại nghỉ dưỡng trên khắp cả vùng. Với những cách làm hiệu quả và phù hợp, mô hình du lịch nông nghiệp ở Đài Loan được coi là mô hình thành công. Nó giúp Đài Loan đã không chỉ bảo tồn được ngành nông nghiệp của họ, mà còn chặn đứng được sự đô thị hóa do quá

trình công nghiệp hóa xâm lấn xuống các vùng nông thôn, các cảnh đẹp thiên nhiên được bảo tồn, sự đa dạng sinh học không bị phá hủy. Sản phẩm du lịch nông nghiệp của Đài Loan được du khách khắp thế giới mua, tạo ra thu nhập không nhỏ cho cộng đồng cư dân địa phương.

Tại Quảng Tây - **Trung Quốc**, từ năm 2007, chính quyền địa phương đã xây dựng hơn 15 tuyến du lịch nông nghiệp đặc sắc với 251 vườn du lịch sinh thái nông nghiệp góp phần làm tăng thu nhập của người dân địa phương và nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp. Năm 2010, tỉnh Hải Nam - Trung Quốc, đã xây dựng 133 các khu vườn du lịch nông nghiệp, tạo việc làm cho 14,5 nghìn người, doanh thu hàng năm lên tới 132 triệu nhân dân tệ (Thu Hòa, 2019).

Ở **Nhật Bản**, Cuối của thập kỷ 1970, người nông dân vùng Yufuin đã nhận thấy cần thiết phải có sự thay đổi trong phát triển kinh tế địa phương. Họ đã xác định các yếu tố để Phát triển tuyến điểm và loại hình du lịch của Yufuin là sự kết hợp của sản phẩm nông nghiệp, phong cảnh nông thôn và nước khoáng nóng, mặc dù cả ba yếu tố này nếu so sánh riêng rẽ với các vùng lân cận thì hoàn toàn không thể cạnh tranh. Sau đó, họ xây dựng quy hoạch phát triển, quy chế quản lý và Phát triển tuyến điểm và loại hình du lịch địa phương và thành lập Hội đồng quản lý du lịch, thường xuyên tổ chức các buổi trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm quản lý. Họ cũng chú trọng xây dựng và phát triển thương hiệu địa phương, tạo sự khác biệt cho điểm đến. Các sản phẩm gắn logo do người dân địa phương tự sản xuất. Trong làng sẽ sử dụng các sản phẩm nông nghiệp hữu cơ do chính địa phương sản xuất, hạn chế tối đa việc nhập khẩu.

Để phục vụ khách, người dân địa phương khôi phục, bảo tồn các món ăn truyền thống của Yufuin và sáng tạo ra các món ăn mới, sử dụng tối đa nguyên liệu là các sản phẩm nông nghiệp, làm phong phú thêm trải nghiệm cho khách du lịch (Phương Anh, 2018). Năm 1995, Bộ Nông Lâm Thủy sản Nhật Bản đã thiết lập một chương trình nhà nghỉ nông thôn trên khắp đất nước. Các nhà nghỉ nông thôn này chủ yếu do các nông hộ hay trang trại cá thể đứng ra tổ chức. Du khách được phục vụ các dịch vụ ăn nghỉ tại nhà nghỉ nông thôn hoặc tham gia vào các hoạt động hằng ngày ở đây như việc trồng trọt, gặt hái hay câu

cá... Chương trình này đã góp phần làm hồi sinh vùng nông thôn của Nhật Bản vốn được xem là già cỗi và trì trệ từ sau chiến tranh thế giới lần thứ hai (Bùi Thị Lan Hương, 2019). Từ năm 2004, **Nepal** đã được Tổ chức Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) hỗ trợ một dự án phát triển du lịch nông thôn nhằm xóa đói giảm nghèo. Tương tự, UNDP cũng hỗ trợ chính phủ đất nước **Ấn Độ** thực hiện một chương trình du lịch nông thôn có tính chiến lược và dài hơi trên khắp đất nước, nhằm chống đói nghèo ở khu vực nông thôn (Bùi Thị Lan Hương, 2019).

Ở **Canada**, từ năm 1961, một bộ luật về khai khẩn và qui hoạch đất nông nghiệp đã được ban bố, một bản kê khai các loại tài nguyên thiên nhiên thích hợp cho sử dụng vào mục đích giải trí ngoài trời đã được thực hiện. Qua đó, chính quyền địa phương các vùng nông thôn đã thu thập những thông tin cần thiết để vạch ra các chiến lược và những chương trình hành động cụ thể.

Ở **Pháp**, chủ trương về quy hoạch các khu vực nông thôn đã khuyến khích một số hoạt động thúc đẩy du lịch nông thôn. Năm 1976, chính phủ Pháp kết hợp với Hiệp hội nông dân và tổ chức hoạt động du lịch ở vùng nông thôn. Chương trình này đã làm tăng giá trị vùng nông thôn. Có tới 100 chiến dịch đón khách đã được phát động tại Pháp trong giai đoạn này. Điều quan trọng là 1/3 số sáng kiến đã được đề xuất từ địa phương. Kết quả năm 1982, 1/4 số khách du lịch Pháp đã hướng về các tuyến du lịch nông thôn, đã hình thành một hiện tượng mang tính đại chúng của du lịch trong không gian nông thôn (Bùi Thị Lan Hương, 2019).

Ở **Ý**, năm 1966, Hiệp hội toàn quốc về nông nghiệp và du lịch đã được sáng lập từ những người nông dân trẻ và các nhà kinh tế. Mục tiêu hoạt động của tổ chức này hướng đến vấn đề nhạy cảm đang được xã hội quan tâm là bảo tồn thiên nhiên và bảo vệ vùng nông thôn.

Vương quốc **Bỉ** với địa hình đa dạng, khung cảnh thiên nhiên thơ mộng. Đặc biệt, **vùng nông thôn** có nhiều rừng, đồng cỏ xen lẫn với những lâu đài cổ kính, tòa lâu đài, nhà cổ, làng cổ... Nhiều dự án quy hoạch Phát triển tuyến điểm và loại hình du lịch nông thôn ở nước này được tiến hành. Cơ sở vật chất lưu trú ở vùng nông thôn của Bỉ thực chất là những ngôi nhà của cư dân địa phương hoặc nhà nghỉ thứ hai được tu bổ để đón khách du lịch.

Hiện tại **Anh, Mỹ, Đức và Áo** là những quốc gia thống trị thị trường du lịch nông thôn toàn cầu với 20 - 30 ngàn doanh nghiệp trên mỗi nước (Bùi Thị Lan Hương, 2019).

Thời gian qua, du lịch Việt Nam phát triển vượt bậc, năng lực cạnh tranh của du lịch Việt Nam liên tục được cải thiện trên bảng xếp hạng của Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF). Năm 2019, Việt Nam được Tổ chức Du lịch thế giới (UNWTO) xếp hạng 6 trong số 10 quốc gia đạt tốc độ tăng trưởng khách du lịch hàng đầu thế giới. Du lịch Việt Nam đang ở giai đoạn phát triển nhanh, mạnh với lượng du khách quốc tế tăng trưởng cao. Giai đoạn 2016-2018, tốc độ tăng trưởng trung bình khách du lịch quốc tế đạt 12,8%/năm. Năm 2016, Việt Nam đón 10 triệu lượt khách quốc tế, tăng 26% so với năm 2015, đóng góp trực tiếp đạt 6,96% vào GDP. Hai năm sau đón 15,5 triệu lượt khách quốc tế, tăng 19,9% so với năm 2017, đóng góp trực tiếp ước đạt 8,5% vào GDP. Trong 11 tháng của năm 2019, số lượng khách quốc tế đến Việt Nam đạt xấp xỉ 16,3 triệu lượt, tăng 15,4% so với cùng kỳ, trong khi đó lượng khách quốc tế đến châu Á-Thái Bình Dương tăng khoảng 6%, đến Đông Nam Á tăng khoảng 5%. Năng lực cạnh tranh của du lịch Việt Nam cũng liên tục được cải thiện trên bảng xếp hạng của WEF, từ hạng 75/141 năm 2015 lên hạng 67/136 năm 2017, năm 2019 xếp hạng 63/140 nền kinh tế. Trong đó các nhóm chỉ số tăng hạng nhiều nhất: Mức độ mở cửa quốc tế (+15); sức cạnh tranh về giá (+13); hạ tầng hàng không (+11) so với năm 2017 (Phương Anh, 2020).

Là đất nước với hơn 70% số dân sống ở nông thôn, sở hữu nền sản xuất sinh thái nông nghiệp có truyền thống văn hóa, lịch sử lâu đời, Việt Nam có lợi thế lớn để Phát triển tuyến điểm và loại hình du lịch gắn với phát triển nông nghiệp và ẩm thực truyền thống. Tiềm năng nông nghiệp gắn với những cánh đồng lúa, vườn cây ăn quả, làng nghề truyền thống, trang trại, miệt vườn... trải dài từ bắc vào nam chính là cơ sở tiền đề để thúc đẩy du lịch. Và ở chiều ngược lại, Phát triển tuyến điểm và loại hình du lịch dựa trên tài nguyên nông nghiệp cũng làm gia tăng giá trị các sản phẩm nông nghiệp, góp phần ổn định đời sống nông dân, qua đó bảo tồn, phát huy các giá trị tự nhiên, văn hóa truyền thống nông thôn.

Trong định hướng Chiến lược Phát triển tuyến điểm và loại hình du lịch Việt Nam, du lịch sinh thái gắn với nông nghiệp, nông thôn được xác định là một trong năm dòng sản phẩm chủ đạo. Theo đó, hiện du lịch nông nghiệp ở nước ta đã được phát triển trên mọi

miền đất nước, sản phẩm du lịch sinh thái nông nghiệp đã trở thành điểm nhấn thu hút, thúc đẩy tăng trưởng du khách với nhiều sản phẩm du lịch mang đặc trưng văn hóa nông nghiệp của vùng miền, trải dài từ Bắc tới Nam. Loại hình du lịch nông nghiệp ở Việt Nam phát triển song song với loại hình du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và đều tuân thủ nguyên tắc du lịch trải nghiệm, khai thác các giá trị tổng hợp dựa trên thành quả của ngành nông nghiệp.

Lượng khách quan tâm tới du lịch nông nghiệp ngày càng lớn bởi trong guồng quay đô thị hóa, một không gian sống thực và thoáng đạt mang tính đồng quê với cộng đồng nông nghiệp làng xã ấm cúng luôn có sức lôi cuốn đặc biệt với du khách ở mọi lứa tuổi. Thời gian qua, tại nhiều địa phương, các tổ chức, cá nhân đã bắt tay vào đầu tư, khai thác Phát triển tuyến điểm và loại hình du lịch gắn với phát triển nông nghiệp và ẩm thực truyền thống. Một số chương trình du lịch nông nghiệp điển hình đã trở thành thương hiệu thu hút du khách như: chương trình du lịch mùa lúa chín ở làng cổ Đường Lâm (Hà Nội); tham quan làng tranh dân gian Đông Hồ (Bắc Ninh); nông trường Mộc Châu (Sơn La); làng rau Trà Quế (Hội An, Quảng Nam); thưởng ngoạn ruộng bậc thang mùa lúa chín ở Mù Cang Chải (Yên Bái), Sa Pa (Lào Cai); du lịch trải nghiệm vườn rau thủy canh, đồi chè, hoa công nghệ cao ở Đà Lạt (Lâm Đồng); du lịch sinh thái dọc sông Sài Gòn; trải nghiệm vườn điều ở Bình Phước, Đồng Nai; trái cây nhà vườn tại Bình Dương, du lịch làng nghề ở An Giang; tour tham quan, nghỉ dưỡng tại các vườn nho, vườn táo, trang trại dê, cừu tại tỉnh Ninh Thuận và nhiều điểm du lịch gắn với nông nghiệp của tỉnh Quảng Ninh, như: Điểm du lịch làng quê Yên Đức (Thị xã Đông Triều); làng nghề gốm sứ Đông Triều; khu trồng cây ăn quả chất lượng cao xã Dân Chủ, cánh đồng rau, hoa chất lượng cao xã Lê Lợi (huyện Hoàn Bồ); nuôi cấy ngọc trai tại vịnh Tùng Sâu (Vịnh Hạ Long); khu đồi trà hoa vàng, ba kích tím ở huyện Ba Chẽ...

Nhiều sản phẩm từ ngành Nông nghiệp như thực phẩm, đồ uống, hàng thủ công mỹ nghệ, hoa quả, bánh kẹo... của các vùng, miền đã được sử dụng trong hệ thống các nhà hàng, khách sạn của ngành Du lịch. Việc khai thác nghệ thuật ẩm thực truyền thống mang tính chất vùng, miền để phục vụ khách du lịch cũng là một trong những yếu tố thúc đẩy hoạt động nông nghiệp. Chuỗi cung ứng dịch vụ du lịch không thể thiếu các sản phẩm từ

ngành Nông nghiệp, các sản phẩm nông nghiệp của nông dân bày bán tại các điểm du lịch không chỉ đem lại nguồn thu lớn hơn nhiều so với tiền bán vé tham quan, mà còn là công cụ quảng bá rộng rãi cho mỗi điểm du lịch.

Phát triển tuyến điểm và loại hình du lịch gắn với phát triển nông nghiệp và ẩm thực truyền thống đã đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội ngày càng rõ cho nhiều địa phương, doanh nghiệp. Điều đáng quan tâm là thông qua việc tham gia trực tiếp vào các hoạt động du lịch nông nghiệp, người nông dân đã góp phần tạo nên sự phong phú, hấp dẫn của các sản phẩm du lịch, đồng thời có mức thu nhập cao hơn so với hoạt động nông nghiệp thuần túy.

Du lịch nông nghiệp đem lại nguồn thu ổn định cho người nông dân, doanh nghiệp và đóng góp cho kinh tế mỗi địa phương. Hiện nay, trong tổng thu nhập của người dân nông thôn, thu nhập từ sản xuất nông nghiệp chỉ chiếm khoảng 27%, thu nhập từ các hoạt động sản xuất phi nông nghiệp và dịch vụ chiếm 73%. Thống kê của Sở Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy, nhu cầu khách du lịch mong muốn được tham quan trải nghiệm ở khu nông trại miệt vườn tăng đều mỗi năm từ 20 - 30%. Còn tại tỉnh Quảng Nam, mỗi năm du lịch nông nghiệp đón khoảng 300 nghìn lượt khách, chiếm gần 5% tổng lượng khách tham quan du lịch trên địa bàn (Việt Anh, 2018). Các mô hình Phát triển tuyến điểm và loại hình du lịch gắn với phát triển nông nghiệp và ẩm thực truyền thống với sự tham gia trực tiếp của người dân bản địa đã tạo nên sự phong phú, hấp dẫn của các sản phẩm du lịch, đồng thời đem lại thu nhập cao hơn cho bà con nông dân, trở thành một phương thức giảm nghèo, hướng tới phát triển bền vững, hiệu quả tại những cộng đồng còn khó khăn và các miền quê trong cả nước.

Cùng với đó, hoạt động du lịch gắn với tuyên truyền giáo dục, nâng cao ý thức của con người về bảo vệ thiên nhiên, môi trường và trải nghiệm cuộc sống gắn bó với tự nhiên, với sản xuất nông nghiệp, nhất là ở những địa bàn nông thôn thuần túy gắn với bản sắc văn hóa bản địa ngày càng trở nên hấp dẫn và đây cũng là nhiệm vụ cấp thiết nhằm bảo vệ môi trường sinh thái, tài nguyên thiên nhiên trước những tác động tiêu cực từ biến đổi khí hậu, tác động của quá trình toàn cầu hóa... do vậy, du lịch nông nghiệp có sức lan tỏa mạnh mẽ và có thêm nhiều động lực phát triển trong thời gian tới.

Du lịch nông nghiệp là hình thức du lịch đang phổ biến ở các quốc gia có lợi thế về nông nghiệp. Việc phát triển du lịch nông nghiệp đem lại nhiều cơ hội cho phát triển nông nghiệp cũng như đa dạng hóa các loại hình du lịch và cải thiện đời sống dân sinh. Việt Nam nói chung và tỉnh Thừa Thiên Huế nói riêng có nhiều lợi thế về tự nhiên, nhân văn, nông nghiệp và chính sách đầu tư cho sự phát triển du lịch nông nghiệp.

Thời gian qua, nhiều tỉnh thành ở Việt Nam đã chú trọng Phát triển tuyến điểm và loại hình du lịch gắn với phát triển nông nghiệp và ẩm thực truyền thống và đã đạt nhiều kết quả đáng khích lệ. Tuy nhiên, phần lớn hoạt động du lịch nông nghiệp vẫn mang tính tự phát, nhỏ lẻ, manh mún, trùng lặp, sản phẩm chưa thực sự hấp dẫn du khách và chưa được chú trọng về thương hiệu. Người nông dân vẫn chỉ quen sản xuất nông nghiệp nên chưa có các kỹ năng để phục vụ khách du lịch một cách chuyên nghiệp hoặc chưa quan tâm và không đặt mục tiêu sản xuất gắn với Phát triển tuyến điểm và loại hình du lịch.

Sản phẩm du lịch nông nghiệp chất lượng cao tại nhiều địa phương để phục vụ du khách chưa nhiều. Tại nhiều khu du lịch sinh thái, dịch vụ còn nghèo nàn, chất lượng thấp, mới đáp ứng nhu cầu của du khách ở mức đơn giản. Chi tiêu của du khách đối với sản phẩm du lịch nông nghiệp chủ yếu là mua vé tham quan, ăn uống, phòng ở..., chưa chi nhiều cho các dịch vụ ngoài tour do chưa có nhiều dịch vụ bổ trợ hoặc có nhưng không hấp dẫn được du khách. Bên cạnh đó, kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất phụ trợ tại nhiều điểm du lịch sinh thái nông nghiệp chưa được đầu tư hoàn chỉnh, chất lượng chưa cao. Đặc biệt, sự hợp tác giữa doanh nghiệp lữ hành và các điểm đến cung cấp hoạt động du lịch nông nghiệp còn hạn chế. Việc liên kết Phát triển tuyến điểm và loại hình du lịch gắn với phát triển nông nghiệp và ẩm thực truyền thống giữa các địa phương trong tỉnh và giữa các địa phương trong cả nước chưa được triển khai hiệu quả. Nhiều điểm du lịch nông nghiệp gặp khó khăn trong việc kết nối với doanh nghiệp lữ hành để hoàn thiện, xây dựng sản phẩm du lịch nông nghiệp cũng như thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế.

Từ những kết quả bước đầu và những khó khăn, hạn chế, để thực sự Phát triển tuyến điểm và loại hình du lịch gắn với phát triển nông nghiệp và ẩm thực truyền thống cần sự quan tâm của các cấp chính quyền. Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương cần có sự quan tâm hơn nữa đối với lĩnh vực này thông qua các cơ chế, chính sách, như: Xây dựng chương

trình Phát triển tuyến điểm và loại hình du lịch gắn với xây dựng nền nông nghiệp bền vững; xây dựng du lịch nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ kỹ thuật, công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực; đầu tư cho kết cấu hạ tầng phục vụ du lịch nông nghiệp như đường, điện, nước sạch; hoàn chỉnh chính sách tín dụng, chính sách đất đai, thu hút đầu tư, chính sách thuế ưu đãi, tăng cường xúc tiến đầu tư, quảng bá, giới thiệu... nhằm khai thác, phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh của nền nông nghiệp nước nhà vào ngành “công nghiệp không khói”, góp phần nâng cao chất lượng du lịch và cải thiện đời sống nông dân.

Tài liệu tham khảo

1. Akca, H. 2006. Assessment of rural tourism in Turkey using SWOT analysis. *Journal of Applied Sciences* 6 (13): 2837-2839.
2. Arahi, Y. 2008. Rural Tourism in Japan: The regeneration of rural communities.
3. Bùi Thị Lan Hương (2019), Sự hình thành và quan niệm du lịch nông thôn ở một số quốc gia trên thế giới - Kinh nghiệm cho phát triển du lịch nông thôn Việt Nam. Tạp chí công thương, <http://tapchicongthuong.vn/bai-viet/su-hinh-thanh-va-quan-niem-du-lich-nong-thon-o-mot-so-quoc-gia-tren-the-gioi-kinh-nghiem-cho-phat-trien-du-lich-nong-thon-viet-nam-65043.htm>
4. Knowd, I. 2001. Rural Tourism: Panacea and Paradox. Exploring the Phenomenon of Rural Tourism and Tourism's Interaction with Host Rural Communities. Retrieved on 6 August 2010 from,
5. MacDonald, R., and Jolliffe, L., 2003. Cultural rural tourism evidence from Canada. *Annals of Tourism Research*, 30 (2): 307–322.
6. Phương Anh (2018), Du lịch nông nghiệp: Bài học từ Đài Loan, Nhật Bản. Bài đăng trên báo dân việt: <http://danviet.vn/du-lich/du-lich-nong-nghiep-bai-hoc-tu-dai-loan-nhat-ban-861572.html>, tải về ngày 20/3/2020.
7. Rattanasuwongchai, N. 2000. Rural Tourism-the impact on rural communities II. Thailand.
8. Rátz, T, L. Puczko. 1998. Rural Tourism and Sustainable Development in Hungary; In: D. Hall - L. O'Hanlon eds.: "Rural Tourism Management: Sustainable Options"

International Conference, Conference Proceedings; Scottish Agricultural College, Auchincruive, Ayr, Scotland, UK, pp.450-464.

9. Thu Hòa (2019) Phát triển du lịch nông nghiệp trên thế giới và thực trạng ở Việt Nam. Tạp chí con số và sự kiện, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư. <http://consosukien.vn/phat-trien-du-lich-nong-nghiep-tren-the-gioi-va-thuc-trang-o-viet-nam.htm>
10. Việt Anh (2018), Phát triển du lịch từ lợi thế nông nghiệp. Báo Nhân dân điện tử, <https://www.nhandan.com.vn/vanhua/item/35977902-phat-trien-du-lich-tu-loi-the-nong-nghiep.html>
11. Nguyễn Thị Sơn, Nguyễn Phú Thắng (2014). Tiềm năng phát triển du lịch nông nghiệp tỉnh An Giang, Tạp chí Khoa học, Đại học sư phạm TPHCM, Số 63 năm 2014.
12. Hồng Hiếu, Phát triển sản phẩm du lịch gắn với nông nghiệp bền vững. Thông tấn xã Việt Nam. <https://bnews.vn/phat-trien-san-pham-du-lich-gan-voi-nong-nghiep-ben-vung/145951.html>